

Số: 1239 /VTVcab
V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN
trên BCTC riêng quý 3 năm 2024 của
VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ
năm trước và chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng
kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam
Mã chứng khoán: CAB
Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng
dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban
hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình
chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính riêng quý 3
năm 2024 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước và chuyển từ lỗ
ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này:

CHỈ TIÊU	Quý 3/2024	Quý 3/2023	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	463.421.394.210	501.062.064.891	(37.640.670.681)	-8%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	17.940.294	(17.940.294)	-100%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01- 02)	463.421.394.210	501.044.124.597	(37.622.730.387)	-8%
4. Giá vốn	370.361.087.453	395.872.665.107	(25.511.577.654)	-6%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	93.060.306.757	105.171.459.490	(12.111.152.733)	-12%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	294.374.518	13.442.226.567	(13.147.852.049)	-98%
7. Chi phí tài chính	2.925.368.177	3.971.634.001	(1.046.265.824)	-26%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.159.407.045	3.555.305.254	(395.898.209)	-11%

CHỈ TIÊU	Quý 3/2024	Quý 3/2023	Chênh lệch	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
8. Chi phí bán hàng	35.233.723.949	57.254.949.717	(22.021.225.768)	-38%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.766.823.561	65.787.757.798	(18.020.934.237)	-27%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	7.428.765.588	(8.400.655.459)	15.829.421.047	188%
11. Thu nhập khác	401.343.008	288.133	401.054.875	139191%
12. Chi phí khác	547.040.153	60.435.878	486.604.275	805%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(145.697.145)	(60.147.745)	(85.549.400)	-142%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	7.283.068.443	(8.460.803.204)	15.743.871.647	186%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.552.137.302	1.006.500	1.551.130.802	154111%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	5.730.931.141	(8.461.809.704)	14.192.740.845	168%

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng quý 3 năm 2024 của VTVcab dương 5,73 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước là âm 8,46 tỷ đồng, tăng 14,2 tỷ đồng tương đương tăng 168%.


Trong quý 3 năm 2024, tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của VTVcab giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Để khắc phục tình trạng doanh thu sụt giảm, VTVcab đã áp dụng các biện pháp để chi phí giá vốn hàng bán giảm 6%, chi phí tài chính giảm 26%, chi phí bán hàng giảm 38%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 27%. Các nỗ lực này giúp cho tổng lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2024 của VTVcab tăng 168% so với cùng kỳ năm 2023, đồng thời kết quả kinh doanh chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này. ✓


Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓





Vũ Hải Thanh